

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án “Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn
thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025”**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13;

Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14;

Căn cứ Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Thông tư số 05/2019/TT-BKH ngày 29/3/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Thông tư số 06/2019/TT-BKH ngày 29/3/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn quy chế tổ chức và hoạt động của mạng lưới tư vấn viên, hỗ trợ tư vấn cho doanh nghiệp nhỏ và vừa thông qua mạng lưới tư vấn viên;

Căn cứ Thông tư số 49/2019/TT-BTC ngày 08/8/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Thông tư số 54/2019/TT-BTC ngày 21/8/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng dịch vụ tư vấn thuộc mạng lưới tư vấn viên;

Căn cứ Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12/01/2015 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quy định mức lương đối với chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra, thống kê, tổng điều tra thống kê quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc thông qua chủ trương ban hành Đề án Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021-2025 và quy định một số chính sách, nội dung, mức chi hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội tại Tờ trình số 88/TTr-KH&ĐT ngày 17/12/2020 về việc đề nghị phê duyệt Đề án “Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025”.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025” (Đề án chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã trên địa bàn thành phố Hà Nội; các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - Thường trực Thành ủy;
 - Thường trực HĐND TP;
 - Đ/c Bí thư Thành ủy;
 - Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
 - Chủ tịch UBND Thành phố;
 - Các PCT UBND Thành phố;
 - VPUB: các PCVP, KT, TKBT, TH;
 - Công Thông tin điện tử Thành phố;
 - Lưu VT, KH&ĐT(02), KT (Ngân).
- (để b/c)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Chu Ngọc Anh

ĐỀ ÁN

**Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố
Hà Nội giai đoạn 2021-2025**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 5742/QĐ-UBND
ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)*

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN VÀ CĂN CỨ PHÁP LÝ

1. Sự cần thiết xây dựng Đề án

Trong những năm gần đây, doanh nghiệp trên địa bàn Hà Nội đã có những bước phát triển cả về số lượng và chất lượng. Số doanh nghiệp thành lập mới liên tục tăng qua các năm, trong đó chủ yếu là các doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV), chiếm 97% trên tổng số doanh nghiệp của Thành phố. Tính đến tháng 12/2020, tổng số doanh nghiệp đăng ký hoạt động trên địa bàn Hà Nội trên 300 nghìn doanh nghiệp (trong đó khoảng 97% là DNNVV), các doanh nghiệp thành lập mới liên tục tăng trong các năm, trong đó: năm 2016 là 22.617 doanh nghiệp; năm 2017 là 24.519 doanh nghiệp; năm 2018 là 25.187 doanh nghiệp; năm 2019 là 27.711 doanh nghiệp; năm 2020 là 26.441 doanh nghiệp. Như vậy, trong 5 năm, từ năm 2016 đến nay có hơn 126 nghìn doanh nghiệp thành lập mới (cao gấp 1,5 lần so với giai đoạn 2011-2015). Bình quân khoảng 35 người dân Thủ đô có 1 doanh nghiệp được đăng ký thành lập, cao gấp 3,2 lần mức bình quân chung của cả nước. Đội ngũ doanh nghiệp, doanh nhân trên địa bàn Thành phố đã có những bước phát triển mạnh, năng lực cạnh tranh cấp độ doanh nghiệp được nâng cao; đã hình thành nhiều doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ chất lượng cao, tham gia các hoạt động xuất nhập khẩu quốc tế; doanh nghiệp dân doanh đã có đóng góp tích cực cho thu ngân sách Thành phố (tăng 26,7% so với năm 2016). Cộng đồng doanh nghiệp đã tạo việc làm cho gần 2,5 triệu lao động, mỗi năm tạo thêm khoảng hơn 250 nghìn việc làm mới, tạo ra lực lượng đông đảo các doanh nghiệp tham gia đóng góp vào tăng trưởng kinh tế. Khu vực DNNVV đã và đang ngày càng khẳng định vai trò nòng cốt, tiên phong trong công cuộc xây dựng và phát triển Thủ đô.

Từ năm 2016 đến nay, công tác hỗ trợ doanh nghiệp được đặc biệt quan tâm, Chính phủ và Thành phố luôn chú trọng đến công tác phát triển doanh nghiệp, coi "Doanh nghiệp là động lực quan trọng phát triển kinh tế của đất nước". Đặc biệt là sau khi Luật Hỗ trợ DNNVV số 04/2017/QH14 ra đời, các cơ chế, chính

sách hỗ trợ thúc đẩy phát triển doanh nghiệp, trong đó có DNNVV được tập trung hoàn thiện, cải cách hành chính gắn với xây dựng chính quyền điện tử, nền hành chính công hiện đại được tăng cường, góp phần tạo môi trường thuận lợi hơn cho các doanh nghiệp phát triển.

Luật Hỗ trợ DNNVV quy định 02 nhóm nội dung hỗ trợ DNNVV chủ yếu bao gồm: (1) Nhóm các hoạt động hỗ trợ chung dành cho tất cả các DNNVV thông qua các giải pháp hỗ trợ thiết yếu, như: Hỗ trợ tiếp cận vốn từ các ngân hàng; Hỗ trợ thuế, kế toán; Hỗ trợ thuê mặt bằng sản xuất tại các khu, cụm công nghiệp; Hỗ trợ đào tạo, thông tin, tư vấn, pháp lý; Hỗ trợ công nghệ, cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung cho DNNVV; Hỗ trợ mở rộng thị trường... và (2) Nhóm hoạt động hỗ trợ mang tính trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên nguồn lực cho nhóm các DNNVV chuyển đổi từ hộ kinh doanh, nhóm DNNVV khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và nhóm DNNVV tham gia các chuỗi liên kết nhằm thực hiện chủ trương chuyển đổi mô hình tăng trưởng, tái cơ cấu nền kinh tế, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng lực cạnh tranh và tính tự chủ của nền kinh tế Việt Nam.

Sau khi Luật Hỗ trợ DNNVV được ban hành và có hiệu lực, năm 2018, nhằm cụ thể hóa các chính sách, giải pháp hỗ trợ được quy định tại Luật Hỗ trợ DNNVV, UBND Thành phố đã trình HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND ngày 05/7/2018 về việc thông qua chủ trương ban hành Đề án Hỗ trợ khởi nghiệp trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2018-2020; UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 4665/QĐ-UBND ngày 05/9/2018 của UBND Thành phố về việc thông qua chủ trương ban hành Đề án Hỗ trợ khởi nghiệp trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2018-2020, trong đó triển khai nhiều chính sách hỗ trợ DNNVV chung và hỗ trợ hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp như: Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận tín dụng và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn cho doanh nghiệp; Hỗ trợ về phí, lệ phí và công tác kế toán cho DNNVV khởi sự; Hỗ trợ mặt bằng sản xuất cho các DNNVV; Hỗ trợ cung cấp thông tin, xúc tiến, mở rộng thị trường; Hỗ trợ nghiên cứu, chuyển giao và đổi mới công nghệ; Hỗ trợ thông tin, tư vấn pháp lý về thủ tục thành lập doanh nghiệp; Hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực cho các DNNVV và DNNVV chuyển đổi từ hộ kinh doanh...

Như vậy, về cơ bản, các chính sách hỗ trợ DNNVV quy định tại Luật Hỗ trợ DNNVV đã được thành phố Hà Nội ban hành và triển khai đầy đủ, quyết liệt, có tác động tích cực tới sự phát triển doanh nghiệp trên địa bàn, được cộng đồng doanh nghiệp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam ghi nhận và đánh giá cao.

Để tiếp tục xây dựng và triển khai các chính sách, chương trình hỗ trợ DNNVV trên địa bàn thành phố giai đoạn 2021-2025 bảo đảm các chính sách hỗ trợ quy định tại Luật Hỗ trợ DNNVV được thực hiện xuyên suốt, liên tục và hiệu quả, UBND Thành phố ban hành Đề án **“Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025”** nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp

nhỏ và vừa phát triển, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của Thủ đô trong giai đoạn 2021-2025.

2. Căn cứ pháp lý

- Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12/6/2017;
- Nghị định số 34/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa;
- Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo;
- Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;
- Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa;
- Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 14/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam;
- Thông tư số 05/2019/TT-BKH ngày 29/3/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa;
- Thông tư số 06/2019/TT-BKH ngày 29/3/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn quy chế tổ chức và hoạt động của mạng lưới tư vấn viên, hỗ trợ tư vấn cho doanh nghiệp nhỏ và vừa thông qua mạng lưới tư vấn viên;
- Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 15/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;
- Quyết định số 1362/QĐ-TTg ngày 11/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển bền vững doanh nghiệp khu vực tư nhân đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030;
- Quyết định số 749/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";

II. MỤC TIÊU, PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG CỦA ĐỀ ÁN

1. Mục tiêu của Đề án

a) Mục tiêu tổng thể

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả các chính sách, chương trình hỗ trợ DNNVV của Trung ương và Thành phố nhằm đẩy nhanh tốc độ phát triển, tạo môi trường đầu tư và kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, ổn định để các DNNVV trên địa bàn thành phố Hà Nội phát triển;
- Thúc đẩy DNNVV phát triển, tăng trưởng chất lượng và hiệu quả, tạo nền tảng vững chắc, động lực quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội Thủ đô;

- Thúc đẩy hình thành liên kết giữa các DNNVV, giữa DNNVV và các doanh nghiệp dẫn dắt trong chuỗi (doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp lớn trong nước); Hỗ trợ DNNVV tham gia thành công cụm liên kết, chuỗi giá trị trong khu vực và toàn cầu, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế của DNNVV Thành phố;

- Phát triển và gia tăng số lượng, chất lượng các cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị trong lĩnh vực sản xuất, chế biến có lợi thế cạnh tranh của thành phố Hà Nội;

- Góp phần đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số trong doanh nghiệp nhỏ và vừa của thành phố Hà Nội nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, đóng góp hiệu quả vào phát triển kinh tế - xã hội Thủ đô;

- Hỗ trợ hình thành và phát triển mạnh các doanh nghiệp khởi nghiệp ứng dụng công nghệ số, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo về công nghệ số và các doanh nghiệp “Make in Việt Nam”.

b) Mục tiêu cụ thể

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và ứng dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4. Phấn đấu đến năm 2025 đạt 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp gia nhập thị trường, góp phần cải thiện chỉ số PCI của Thành phố;

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của DNNVV, phấn đấu tốc độ phát triển doanh nghiệp mới bình quân khoảng 10%/năm (bình quân khoảng 30.000 doanh nghiệp mới/năm), phấn đấu trong giai đoạn 2021-2025 Thành phố có thêm 150.000 doanh nghiệp thành lập mới;

- Giai đoạn 2021-2025, doanh nghiệp nhỏ và vừa phấn đấu đạt được các chỉ tiêu: (1) Tạo thêm khoảng 1,5 triệu việc làm mới cho người lao động; (2) Tỷ trọng kim ngạch xuất khẩu của khu vực DNNVV chiếm trên 25% tổng kim ngạch xuất khẩu của Thủ đô; (3) Đóng góp trên 40% GRDP và trên 30% ngân sách Thành phố;

- Củng cố, nâng cấp các mô hình sản xuất tập trung, liên kết sản xuất hiện có để phát triển hình thành khoảng 10 cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị thuộc 5 ngành tiềm năng phát triển gồm: Công nghệ thông tin; Công nghiệp điện tử; Cơ khí chế tạo; Nông nghiệp công nghệ cao; Bảo quản và chế biến nông sản, thực phẩm;

- Hỗ trợ ít nhất 500 DNNVV trong lĩnh vực sản xuất, chế biến thuộc các ngành: Công nghệ thông tin; Công nghiệp điện tử; Cơ khí chế tạo; Nông nghiệp công nghệ cao; Bảo quản và chế biến nông sản, thực phẩm tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị thành công.

2. Phạm vi của Đề án

- Quy định nguyên tắc, nội dung chính sách, nguồn lực của Thành phố Hà Nội để triển khai Đề án Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn Thành phố

trong khuôn khổ các cơ chế chính sách chung của Trung ương và chính sách hỗ trợ riêng theo cơ chế của thành phố Hà Nội.

- Đề án được thực hiện trong giai đoạn từ năm 2021 đến hết năm 2025.

3. Đối tượng của Đề án

- Doanh nghiệp nhỏ và vừa được xác định theo quy định tại Điều 6, Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, thành lập và hoạt động trên địa bàn thành phố Hà Nội;

- Các doanh nghiệp thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội;

- Các hộ kinh doanh đăng ký hoạt động trên địa bàn thành phố Hà Nội;

- Cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan đến công tác hỗ trợ DNNVV.

4. Nguyên tắc hỗ trợ của Đề án

- Trong cùng một thời điểm, nếu có nhiều chính sách ưu đãi và hỗ trợ từ nhà nước với cùng nội dung và đối tượng thì DNNVV được hưởng mức hỗ trợ cao nhất theo các chính sách hiện hành của Nhà nước;

- Trường hợp các chính sách hỗ trợ DNNVV thay đổi theo các quy định của Chính phủ, các chính sách hỗ trợ DNNVV của Đề án được áp dụng mức tối đa theo quy định tại các văn bản hiện hành của Nhà nước.

- Trường hợp DNNVV thực hiện nhiều nội dung khác nhau thì được hưởng nhiều chính sách hỗ trợ khác nhau theo từng nội dung (nếu đáp ứng đủ điều kiện);

- DNNVV do nữ làm chủ, doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động nữ hơn nộp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện được hỗ trợ trước;

- DNNVV nộp hồ sơ đề nghị trước đáp ứng điều kiện được hỗ trợ trước.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP HỖ TRỢ CỦA ĐỀ ÁN

1. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp hỗ trợ chung cho các DNNVV

1.1. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

a) Nhiệm vụ:

- Đẩy mạnh cải cách các thủ tục hành chính về đăng ký doanh nghiệp, đăng ký đầu tư; thuế; hải quan; đất đai; xây dựng; bảo hiểm xã hội...;

- Hỗ trợ doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ tiện ích, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong khâu thực hiện TTHC về đăng ký doanh nghiệp.

b) Giải pháp hỗ trợ:

- Đẩy mạnh cải cách tất cả các thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp; Thực hiện 100% dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4 đối với TTHC về đăng ký doanh nghiệp, đăng ký ngành nghề kinh doanh có điều kiện, đất đai, thuế, hải quan, BHXH... Đến năm 2025 thực hiện 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp gia nhập thị trường;

- Biên soạn các tài liệu, tờ rơi, cẩm nang hướng dẫn thực hiện quy trình về đăng ký doanh nghiệp, về đầu tư, về các kiến thức, pháp lý liên quan đến doanh nghiệp;

c) *Phân công thực hiện:* Giao các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Công thương, Tài nguyên và Môi trường, Lao động Thương binh và Xã hội, Quy hoạch – Kiến trúc, Bảo hiểm Xã hội, Cục Thuế, Cục Hải quan Thành phố phối hợp với các Sở, ngành, cơ quan liên quan triển khai thực hiện.

1.2. Hỗ trợ tiếp cận tín dụng

a) *Nhiệm vụ:*

- Hỗ trợ xây dựng phương án sản xuất, kinh doanh khả thi, tăng cường năng lực quản trị, kỹ năng quản lý, minh bạch hóa tài chính của doanh nghiệp để nâng cao khả năng tiếp cận tín dụng.

b) *Giải pháp:*

- Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thành phố Hà Nội: Đẩy mạnh thực hiện các chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Các Ngân hàng thương mại trên địa bàn Thành phố: Thực hiện đơn giản hóa quy trình, thủ tục cho vay, bố trí các gói tín dụng cho DNNVV vay với lãi suất hợp lý;

- Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố: Hướng dẫn, hỗ trợ các DNNVV của Thành phố tiếp cận các nguồn vốn vay ưu đãi từ Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội; Nghiên cứu, triển khai cấp bảo lãnh tín dụng theo quy định hiện hành; Rà soát, hoàn thiện các quy trình, thủ tục cấp bảo lãnh tín dụng. Hướng dẫn, hỗ trợ các DNNVV trong việc xây dựng hồ sơ đề nghị cấp bảo lãnh tín dụng để nâng cao khả năng tiếp cận tín dụng cho doanh nghiệp;

c) *Phân công thực hiện:* Giao Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thành phố Hà Nội; Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan thực hiện.

1.3. Hỗ trợ thuế, kế toán

a) *Nhiệm vụ:*

- Nghiên cứu, đề xuất Chính phủ ban hành mức thuế thu nhập doanh nghiệp phù hợp cho các DNNVV thuộc các lĩnh vực được ưu tiên;

- Nghiên cứu, đề xuất cắt giảm thủ tục hành chính thuế và chế độ kế toán đơn giản theo quy định của pháp luật về thuế, kế toán.

b) *Giải pháp:*

- Hướng dẫn và tuyên truyền trong công tác quản lý thuế, hạch toán và kê khai thuế theo phương pháp đơn giản đối với những doanh nghiệp mới thành lập, doanh nghiệp siêu nhỏ;

- Hướng dẫn DNNVV các TTHC về thuế và phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai chế độ kế toán đơn giản theo quy định của luật thuế và kế toán. Thực hiện các chính sách miễn, giảm, ưu đãi về thuế đối với DNNVV theo quy

định của pháp luật về thuế, kịp thời triển khai, hướng dẫn các DNNVV áp dụng chính sách thuế khi có thay sự thay đổi liên quan đến DNNVV;

- Biên soạn tài liệu (tờ rơi, tờ gấp) hỗ trợ thủ tục đăng ký thuế, đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử, chữ ký số và kê khai thuế điện tử; Phối hợp với một số đơn vị tặng phần mềm kế toán miễn phí cho doanh nghiệp...

c) *Phân công thực hiện:* Giao Cục Thuế Thành phố chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan triển khai thực hiện.

1.4. Hỗ trợ mặt bằng sản xuất

a) *Nhiệm vụ:*

- Bố trí quỹ đất để hình thành, phát triển cụm công nghiệp; khu chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung cho doanh nghiệp nhỏ và vừa phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

b) *Giải pháp:*

- Hình thành, phát triển các cụm công nghiệp cho DNNVV; khu chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung cho DNNVV phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt;

- Tăng cường công tác quản lý và sử dụng đất đai của các doanh nghiệp; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, thống kê và thu hồi đất đang để hoang hóa, sử dụng không đúng mục đích để tạo quỹ đất cho các DNNVV thuê.

c) *Phân công thực hiện:*

- Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở ngành, địa phương liên quan để cập nhật bổ sung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các cụm công nghiệp; khu chế biến nông sản, lâm sản, thủy hải sản tập trung do các sở, ngành, địa phương đề xuất nhằm phục vụ cho DNNVV trên địa bàn Thành phố;

- Giao Sở Công thương phối hợp với UBND các quận, huyện, thị xã nghiên cứu ưu tiên bố trí mặt bằng trong các Cụm công nghiệp cho các DNNVV theo quy hoạch;

- Giao Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội quản lý, khai thác phát huy hiệu quả các khu công nghiệp theo quy hoạch được duyệt, thúc đẩy, thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp đã hình thành, tạo nguồn cung sẵn có về mặt bằng sản xuất kinh doanh với chi phí hợp lý, bảo đảm các điều kiện hạ tầng kỹ thuật ổn định (điện, nước, viễn thông, xử lý nước thải, môi trường, vận tải, kho bãi...) để khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào khu công nghiệp tập trung; công khai quy hoạch diện tích đất dành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trong các khu công nghiệp.

1.5. Hỗ trợ công nghệ, hỗ trợ cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật

a) *Nhiệm vụ*

- Hỗ trợ nghiên cứu, đổi mới công nghệ, tiếp nhận, cải tiến, hoàn thiện, làm chủ công nghệ thông qua các hoạt động nghiên cứu, đào tạo, tư vấn, tìm

kiểm, giải mã, chuyển giao công nghệ; xác lập, khai thác, quản lý, bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp;

- Hỗ trợ DNNVV tham gia ươm tạo tại các cơ sở ươm tạo doanh nghiệp, cơ sở kỹ thuật thuộc thành phố Hà Nội;

b) Giải pháp:

- Sở Khoa học và Công nghệ: Triển khai các chương trình hỗ trợ các DNNVV nghiên cứu đổi mới công nghệ, cải tiến, hoàn thiện, làm chủ công nghệ thông qua các hoạt động nghiên cứu, đào tạo, tư vấn, tìm kiếm, giải mã, chuyển giao công nghệ; xác lập, khai thác, quản lý, bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp;

- Các vườn ươm doanh nghiệp, không gian hỗ trợ khởi nghiệp, trung tâm hỗ trợ kỹ thuật thuộc Thành phố:

+ Hỗ trợ mặt bằng nhà xưởng cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia ươm tạo tại các cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật nhà nước thuộc thành phố Hà Nội;

+ Hỗ trợ sử dụng máy móc, thiết bị cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa gia ươm tạo tại các cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật nhà nước thuộc thành phố Hà Nội;

+ Triển khai các chương trình hỗ trợ đào tạo, hội thảo, hội nghị kết nối các DNNVV thuộc ngành, lĩnh vực hoạt động của các vườn ươm doanh nghiệp, không gian hỗ trợ khởi nghiệp, trung tâm hỗ trợ kỹ thuật thuộc Thành phố;

- Nghiên cứu, thành lập thêm từ 2-3 vườn ươm doanh nghiệp hoặc không gian hỗ trợ khởi nghiệp cho các DNNVV trong giai đoạn 2021-2025;

- Các sở, ngành: Rà soát và xây dựng kinh phí nâng cấp các cơ sở ươm tạo, cơ sở hỗ trợ kỹ thuật nhà nước thuộc thành phố Hà Nội quản lý, nâng cao hoạt động ươm tạo cho các DNNVV trên địa bàn Thành phố;

c) Phân công thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với các sở, ngành, cơ quan liên quan triển khai thực hiện.

1.6. Hỗ trợ mở rộng thị trường

a) Nhiệm vụ:

- Đẩy mạnh triển khai các hoạt động, chương trình xúc tiến thương mại, giao thương kết nối trong và ngoài nước;

- Tăng cường các hoạt động, chương trình giới thiệu chia sẻ thông tin thị trường trong nước và quốc tế một cách kịp thời, chính xác bằng nhiều hình thức trợ giúp các doanh nghiệp trong việc định hướng hoạt động sản xuất, kinh doanh;

- Nghiên cứu, áp dụng các chính sách miễn, giảm thuế cho các doanh nghiệp thành lập hoặc tham gia thành lập chuỗi phân phối sản phẩm trên địa bàn Thành phố.

b) Giải pháp:

- Nghiên cứu thành lập hoặc tham gia thành lập chuỗi phân phối sản phẩm theo hình thức đối tác công tư;

- Miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp theo quy định của pháp luật; Miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp có thời hạn theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp cho các doanh nghiệp, tổ chức đầu tư, kinh doanh chuỗi phân phối sản phẩm có ít nhất 80% số DNNVV tham gia cung ứng cho chuỗi sản phẩm sản xuất tại Việt Nam;

- Xây dựng, trình UBND Thành phố phê duyệt và triển khai thực hiện Chương trình xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch của Thành phố giai đoạn 2021-2025;

- Hỗ trợ kinh phí cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia vào kết nối doanh nghiệp quốc tế, hội chợ triển lãm, hội thảo, hội nghị kết nối kinh doanh, giới thiệu sản phẩm công nghệ để tìm kiếm cơ hội kinh doanh, mở rộng thị trường;

- Xây dựng và triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa về phát triển thương mại điện tử; Triển khai các nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa về các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối kinh doanh, kết nối đầu tư... trong nước và nước ngoài.

c) Phân công thực hiện:

- Giao Cục Thuế phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các sở, ngành liên quan nghiên cứu triển khai các chính sách miễn, giảm thuế cho doanh nghiệp thành lập hoặc tham gia thành lập chuỗi phân phối sản phẩm trên địa bàn Thành phố;

- Giao Sở Công Thương; Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại, Du lịch Thành phố chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan liên quan triển khai thực hiện chương trình xúc tiến thương mại, kết nối kinh doanh tìm kiếm thị trường.

1.7. Hỗ trợ thông tin, tư vấn và pháp lý

a) Nhiệm vụ:

- Nâng cấp và quản lý vận hành Cổng thông tin hỗ trợ doanh nghiệp để cung cấp thông tin miễn phí cho DNNVV về các chương trình, kế hoạch, dự án, hoạt động hỗ trợ DNNVV, thông tin về thị trường, công nghệ; thực hiện kết nối cộng đồng doanh nghiệp;

- Xây dựng và thực hiện chương trình tư vấn, hỗ trợ pháp lý để cung cấp thông tin, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, tư vấn pháp luật cho DNNVV.

b) Giải pháp:

- Bố trí kinh phí để phát triển, nâng cấp và duy trì Cổng thông tin hỗ trợ doanh nghiệp (<https://hotrodoanhnghiep.hanoi.gov.vn>) của Thành phố, cung cấp thông tin, các chương trình, kế hoạch hỗ trợ DNNVV; tiếp nhận các đăng ký hỗ trợ của các DNNVV trên địa bàn Thành phố;

- Tư vấn, hỗ trợ miễn phí thủ tục pháp lý về đăng ký doanh nghiệp cho các tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, đăng ký các ngành

ngành kinh doanh có điều kiện; Tăng cường tư vấn, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử;

- Xây dựng và khai thác cơ sở dữ liệu pháp luật phục vụ hoạt động của doanh nghiệp; Xây dựng tài liệu giới thiệu phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật; công khai các văn bản quy định về thủ tục hành chính;

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tập huấn về kiến thức pháp luật trong lĩnh vực chuyên ngành cho các DNNVV;

- Tổ chức các sự kiện, diễn đàn, tọa đàm, hội nghị, hội thảo về đăng ký doanh nghiệp, kết nối kinh doanh, kết nối giao thương, hỗ trợ tiếp cận tín dụng, ứng dụng thương mại điện tử; tuyên truyền, cập nhật chính sách cho DNNVV và các nội dung nâng cao năng lực về hội nhập kinh tế quốc tế cho DNNVV;

- Xây dựng và triển khai thực hiện chương trình hỗ trợ pháp lý cho DNNVV trên địa bàn thành phố Hà Nội theo quy định tại Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ:

- + Tổ chức các hoạt động cung cấp thông tin, bao gồm thông tin pháp luật trong nước, thông tin pháp luật nước ngoài, pháp luật quốc tế, cảnh báo rủi ro pháp lý và chính sách của ngành, lĩnh vực, địa phương liên quan đến doanh nghiệp nhỏ và vừa;

- + Hoạt động bồi dưỡng kiến thức pháp luật, bao gồm bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho người làm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa;

- + Hoạt động tư vấn pháp luật, bao gồm đối thoại, giải quyết các vướng mắc pháp lý cho doanh nghiệp trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua các hình thức như: hội nghị tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp;

- + Các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

c) Phân công thực hiện:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan liên quan duy trì và phát triển Cổng thông tin hỗ trợ doanh nghiệp; Tư vấn, hỗ trợ miễn phí thủ tục pháp lý về thành lập doanh nghiệp; Xây dựng tài liệu giới thiệu phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật; công khai các văn bản quy định về thủ tục hành chính; Tổ chức các sự kiện, diễn đàn, tọa đàm, hội nghị, hội thảo về đăng ký doanh nghiệp, kết nối kinh doanh, kết nối giao thương, hỗ trợ tiếp cận tín dụng, ứng dụng thương mại điện tử; tuyên truyền, cập nhật chính sách cho DNNVV và các nội dung nâng cao năng lực về hội nhập kinh tế quốc tế;

- Sở Tư pháp: Chủ trì xây dựng và triển khai thực hiện chương trình hỗ trợ pháp lý cho DNNVV trên địa bàn thành phố Hà Nội theo quy định tại Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ; Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tập huấn về kiến thức pháp luật chuyên ngành cho DNNVV.

1.8. Hỗ trợ tư vấn cho DNNVV (mạng lưới tư vấn viên)

a) Nhiệm vụ:

- Hình thành hệ thống cơ sở dữ liệu, thông tin hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố để cung cấp, phổ biến, thông tin về các văn bản pháp luật điều chỉnh hoạt động của doanh nghiệp, các chính sách, chương trình hỗ trợ phát

triển DNNVV và các thông tin khác hỗ trợ hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

- Hỗ trợ DNNVV tiếp cận mạng lưới tư vấn viên trên Cổng thông tin quốc gia hỗ trợ DNNVV, trang thông tin điện tử của các bộ, cơ quan ngang bộ để lựa chọn tư vấn viên hoặc tổ chức tư vấn và dịch vụ tư vấn phù hợp nhu cầu của doanh nghiệp; hướng dẫn doanh nghiệp sử dụng mạng lưới tư vấn viên;

- Miễn, giảm chi phí tư vấn hoặc hỗ trợ kinh phí cho các DNNVV sử dụng dịch vụ tư vấn thông qua mạng lưới tư vấn viên.

b) Giải pháp:

- Cập nhật, công khai mạng lưới chuyên gia, tư vấn viên trên Cổng thông tin hỗ trợ doanh nghiệp nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho DNNVV tiếp cận, tham gia dịch vụ;

- Nghiên cứu xây dựng ứng dụng chẩn đoán sức khỏe doanh nghiệp trực tuyến nhằm tạo ra một công cụ giúp doanh nghiệp có thể chủ động đo lường, đánh giá thực trạng hoạt động của doanh nghiệp để chủ động tiếp cận, tham gia dịch vụ tư vấn;

- Hỗ trợ kinh phí thực hiện hợp đồng tư vấn cho DNNVV theo quy định tại Khoản 3, Điều 13, Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ, bao gồm:

+ Doanh nghiệp siêu nhỏ được hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn, nhưng không quá 03 triệu đồng một năm;

+ Doanh nghiệp nhỏ được hỗ trợ tối đa 30% giá trị hợp đồng tư vấn, nhưng không quá 05 triệu đồng một năm;

+ Doanh nghiệp vừa được hỗ trợ tối đa 10% giá trị hợp đồng tư vấn, nhưng không quá 10 triệu đồng một năm.

c) Phân công thực hiện: Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan liên quan triển khai thực hiện.

1.9. Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho DNNVV

a) Nhiệm vụ

- Hỗ trợ đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho các DNNVV trên địa bàn Thành phố thông qua các chương trình: Đào tạo kiến thức về khởi sự kinh doanh và quản trị kinh doanh, quản trị kinh doanh chuyên sâu về kiến thức Giám đốc điều hành doanh nghiệp (CEO), quản trị kinh doanh chuyên sâu cho các DNNVV do nữ làm chủ;

- Hỗ trợ đào tạo trực tiếp tại doanh nghiệp cho các DNNVV hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, chế biến;

- Hỗ trợ xây dựng và triển khai hệ thống đào tạo trực tuyến và cung cấp các bài giảng trực tuyến, tài khoản miễn phí cho các DNNVV nâng cao năng lực quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

- Hỗ trợ đào tạo kỹ năng lãnh đạo, quản lý về chuyển đổi số cho các DNNVV;

- Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ DNNVV;

- Hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động làm việc tại các DNNVV.

b) Giải pháp:

- Hỗ trợ kinh phí để triển khai các chương trình đào tạo hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho các DNNVV, bao gồm:

+ Hỗ trợ 100% kinh phí tổ chức các khóa đào tạo khởi sự kinh doanh cho DNNVV;

+ Hỗ trợ 100% kinh phí tổ chức các khóa đào tạo quản trị kinh doanh chuyên sâu cho các DNNVV do nữ làm chủ;

+ Hỗ trợ 70% kinh phí tổ chức các khóa về quản trị kinh doanh cho các DNNVV;

+ Hỗ trợ 50% kinh phí tổ chức các khóa đào tạo quản trị kinh doanh chuyên sâu về kiến thức Giám đốc điều hành doanh nghiệp (CEO) cho Giám đốc và cán bộ quản lý các DNNVV;

+ Hỗ trợ 50% kinh phí tổ chức các khóa đào tạo trực tiếp tại doanh nghiệp cho các DNNVV hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, chế biến;

- Hỗ trợ kinh phí đào tạo trực tuyến cho DNNVV:

+ Hỗ trợ 100% kinh phí xây dựng và vận hành hệ thống đào tạo trực tuyến hàng năm để cung cấp các bài giảng, tài khoản miễn phí cho các DNNVV nâng cao năng lực quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

+ Hỗ trợ 100% kinh phí để xây dựng các bài giảng trực tuyến về khởi sự kinh doanh, quản trị kinh doanh để cung cấp miễn phí cho các DNNVV;

- Hỗ trợ 70% kinh phí tổ chức các chương trình đào tạo kỹ năng lãnh đạo, quản lý về chuyển đổi số cho các DNNVV trên địa bàn Thành phố;

- Bố trí kinh phí tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ DNNVV;

- Hỗ trợ kinh phí để triển khai các chương trình đào tạo nghề cho các lao động đang làm việc trong các DNNVV.

c) Phân công thực hiện:

- Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan liên quan triển khai các chương trình đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho các DNNVV về khởi sự kinh doanh và quản trị kinh doanh, quản trị kinh doanh chuyên sâu; Đào tạo trực tiếp tại doanh nghiệp cho các DNNVV hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, chế biến; Xây dựng và triển khai hệ thống đào tạo trực tuyến và cung cấp các bài giảng trực tuyến, tài khoản miễn phí cho

các DNNVV; Tổ chức các chương trình đào tạo kỹ năng lãnh đạo, quản lý về chuyển đổi số cho các DNNVV trên địa bàn Thành phố;

- Giao Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các trường đào tạo nghề của Thành phố nghiên cứu, xây dựng trình UBND Thành phố phê duyệt và triển khai chương trình hỗ trợ đào tạo nghề cho DNNVV theo quy định tại Khoản 2, Điều 14, Nghị định số 39/2018/NĐ-CP của Chính phủ về hỗ trợ đào tạo nghề cho các lao động làm việc tại DNNVV.

2. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp hỗ trợ cho hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp, DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị

2.1. Hỗ trợ hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp

a) Nhiệm vụ:

- Tuyên truyền, khuyến khích hộ kinh doanh đủ điều kiện chuyển đổi thành doanh nghiệp;

- Hỗ trợ về trình tự, thủ tục, hồ sơ đăng ký chuyển đổi thành doanh nghiệp; hồ sơ đăng ký ngành nghề kinh doanh có điều kiện;

- Hỗ trợ chính sách miễn, giảm thuế, phí, lệ phí... cho các hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp.

b) Giải pháp:

- Tuyên truyền, phổ biến sâu rộng trên các phương tiện thông tin đại chúng về những chính sách hỗ trợ nhằm nâng cao nhận thức của hộ kinh doanh và khuyến khích hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp;

- Tư vấn, hướng dẫn miễn phí về trình tự, thủ tục, hồ sơ chuyển đổi thành doanh nghiệp; ngành nghề kinh doanh có điều kiện (nếu có); thủ tục hành chính thuế cho các doanh nghiệp chuyển đổi từ hộ kinh doanh;

- Miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp lần đầu, miễn phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp lần đầu tại Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia; miễn phí thẩm định, lệ phí cấp phép kinh doanh lần đầu đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện;

- Miễn lệ phí môn bài trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu;

- Miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp có thời hạn theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp; Miễn, giảm tiền sử dụng đất có thời hạn theo quy định của pháp luật về đất đai.

c) Phân công thực hiện:

- Giao Cục Thuế; UBND các quận, huyện, thị xã: Tuyên truyền, khuyến khích hộ kinh doanh đủ điều kiện chuyển đổi thành doanh nghiệp;

- Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hỗ trợ về trình tự, thủ tục, hồ sơ đăng ký chuyển đổi thành doanh nghiệp, hồ sơ đăng ký ngành nghề kinh doanh có điều kiện;

- Giao Cục Thuế Hà Nội chủ trì nghiên cứu, thực hiện các chính sách hỗ trợ, miễn, giảm thuế, phí, lệ phí cho các hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp theo các quy định của pháp luật hiện hành.

2.2. Hỗ trợ DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị

2.2.1. Đối tượng hỗ trợ

Các DNNVV hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, chế biến tập trung vào 05 ngành tiềm năng sau: Công nghệ thông tin; Công nghiệp điện tử; Cơ khí chế tạo; Nông nghiệp công nghệ cao; Bảo quản và chế biến nông sản, thực phẩm.

2.2.2. Phương thức lựa chọn DNNVV tham gia Đề án

- Doanh nghiệp nhỏ và vừa hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, chế biến (có tiềm năng tham gia hoặc đã tham gia trong cụm liên kết, chuỗi giá trị; tạo ra sản phẩm có lợi thế cạnh tranh về chất lượng và giá thành; có đổi mới sáng tạo về quy trình công nghệ, vật liệu, linh kiện, máy móc, thiết bị) được lựa chọn tham gia Đề án theo một trong các phương thức quy định tại Điều 23 của Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ DNNVV;

- Cơ quan thực hiện nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với Cơ quan chủ trì Đề án xây dựng quy trình lựa chọn DNNVV tham gia.

2.2.3. Nhiệm vụ và giải pháp hỗ trợ

a) Nhiệm vụ:

- Hỗ trợ về đào tạo nâng cao trình độ công nghệ, kỹ thuật sản xuất cho các DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị;

- Hỗ trợ DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị phát triển thương hiệu, mở rộng thị trường;

- Hỗ trợ tư vấn về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng;

- Hỗ trợ thực hiện các thủ tục về sản xuất thử nghiệm, kiểm định, giám định, chứng nhận chất lượng;

- Hỗ trợ DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị tiếp cận tài chính, tín dụng.

b) Giải pháp:

** Hỗ trợ về đào tạo nâng cao trình độ công nghệ, kỹ thuật sản xuất*

- Hỗ trợ 50% chi phí tổ chức các khóa đào tạo nâng cao trình độ công nghệ, kỹ thuật sản xuất chuyên biệt tại doanh nghiệp nhưng không quá 30 triệu đồng/khoá đào tạo/năm/doanh nghiệp nhưng không quá 100 triệu đồng/năm.

** Hỗ trợ liên kết sản xuất, kinh doanh*

- Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn đánh giá toàn diện năng lực đáp ứng của DNNVV để tham gia chuỗi cung ứng nhưng không quá 30 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

- Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn cải tiến, nâng cấp DNNVV nhằm đáp ứng yêu cầu kết nối, trở thành nhà cung cấp của doanh nghiệp đầu chuỗi nhưng không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

** Hỗ trợ về thông tin, phát triển thương hiệu, kết nối và mở rộng thị trường*

- Miễn phí tra cứu thông tin về các sự kiện kết nối với doanh nghiệp đầu chuỗi, quy trình tìm kiếm, xác định nhu cầu đặt hàng của các doanh nghiệp đầu chuỗi;

- Miễn phí tra cứu thông tin về hệ thống các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong nước và quốc tế thuộc lĩnh vực sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị;

- Hỗ trợ chi phí thuê gian hàng tại Hội trợ triển lãm xúc tiến thương mại trong nước hoặc quốc tế nhưng không quá 50 triệu đồng /doanh nghiệp/năm;

- Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về nhãn hiệu, tên thương mại, chỉ dẫn địa lý, bí mật kinh doanh nhưng không quá 30 triệu đồng/hợp đồng/doanh nghiệp/năm;

- Hỗ trợ 100% chi phí hợp đồng tìm kiếm thông tin, quảng bá sản phẩm, phát triển thương hiệu chuỗi giá trị và cụm liên kết ngành nhưng không quá 20 triệu đồng/hợp đồng/doanh nghiệp/năm.

** Hỗ trợ tư vấn về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng*

- Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn đề doanh nghiệp xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn cơ sở, hệ thống quản lý nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp;

- Hỗ trợ 50% chi phí thử nghiệm mẫu phương tiện đo; hỗ trợ 50% chi phí kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; hỗ trợ 50% chi phí cấp dấu định lượng của hàng đóng gói sẵn phù hợp với yêu cầu kỹ thuật đo lường nhưng không quá 10 triệu đồng/lần/năm/doanh nghiệp;

- Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn đề doanh nghiệp tự tổ chức đo lường nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp;

- Hỗ trợ 100% chi phí cấp chứng nhận sản phẩm phù hợp quy chuẩn kỹ thuật nhưng không quá 20 triệu/sản phẩm/năm/doanh nghiệp.

** Hỗ trợ thực hiện các thủ tục về sản xuất thử nghiệm, kiểm định, giám định, chứng nhận chất lượng*

- Hỗ trợ 100% chi phí thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận chất lượng sản phẩm, hàng hóa; chi phí chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng nhưng không quá 30 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp;

- Hỗ trợ 50% chi phí thử nghiệm chất lượng hàng hoá tại hệ thống thử nghiệm thuộc cơ quan nhà nước nhưng không quá 10 triệu đồng/lần/năm/doanh nghiệp;

- Hỗ trợ 50% chi phí hợp đồng đặt hàng các cơ sở, viện, trường để nghiên cứu thử nghiệm phát triển các sản phẩm, dịch vụ nhưng không quá 30 triệu đồng/lần/năm/doanh nghiệp;

- Hỗ trợ 50% chi phí sử dụng trang thiết bị tại cơ sở kỹ thuật hỗ trợ DNNVV nhưng không quá 20 triệu đồng/lần/năm/doanh nghiệp.

c) Phân công thực hiện:

- Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai, phát triển, hình thành ít nhất 02 (hai) cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị thuộc các ngành: Công nghiệp điện tử; Cơ khí chế tạo;

- Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai, phát triển, hình thành ít nhất 02 (hai) cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị thuộc các ngành: Nông nghiệp công nghệ cao; Bảo quản và chế biến nông sản, thực phẩm;

- Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai, phát triển, hình thành ít nhất 01 (một) cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị thuộc ngành: Công nghệ thông tin.

3. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp hỗ trợ theo cơ chế của Hà Nội

a) Nhiệm vụ

- Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết các thủ tục hành chính liên quan tới đăng ký doanh nghiệp cho các doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố;

- Thúc đẩy chuyển đổi số trong các DNNVV để nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và nền kinh tế Thủ đô;

- Hỗ trợ tư vấn chuyên sâu cho DNNVV trong lĩnh vực sản xuất, chế biến;

- Khuyến khích, hỗ trợ, thúc đẩy hộ kinh doanh chuyển đổi thành lập doanh nghiệp.

b) Giải pháp

*** Hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện TTHC về đăng ký doanh nghiệp:**

- Đối tượng hỗ trợ: Doanh nghiệp thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến đăng ký doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội theo quy định của Luật Doanh nghiệp

- Nội dung và mức hỗ trợ:

+ Hỗ trợ phí Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp tại Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Mức phí hỗ trợ là 100.000 đồng/doanh nghiệp (theo quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính);

+ Hỗ trợ kinh phí chuyển phát nhanh cho doanh nghiệp có nhu cầu nhận kết quả thủ tục hành chính về đăng ký doanh nghiệp (đăng ký thành lập mới

doanh nghiệp; đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh; thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp; thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh; tổ chức lại doanh nghiệp; đăng ký tạm ngừng; đăng ký giải thể; đăng ký hoạt động trở lại; chào bán cổ phần riêng lẻ; cung cấp thông tin cho doanh nghiệp) tại nhà hoặc trụ sở làm việc.

*** Hỗ trợ thúc đẩy chuyển đổi số cho các doanh nghiệp thành lập mới:**

- Đối tượng hỗ trợ: Các doanh nghiệp thành lập mới trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Nội dung và mức hỗ trợ:

+ Hỗ trợ kinh phí dịch vụ chứng thực 01 (một) chữ ký số cho doanh nghiệp thành lập mới sử dụng trong 01 năm đầu hoạt động nhưng không quá 01 triệu đồng/doanh nghiệp;

+ Hỗ trợ kinh phí khởi tạo, cài đặt phần mềm hóa đơn điện tử kèm gói 500 hóa đơn điện tử cho doanh nghiệp thành lập mới nhưng không quá 01 triệu đồng/1 doanh nghiệp.

*** Hỗ trợ tư vấn chuyên sâu cho các DNNVV sản xuất chế biến:**

- Đối tượng hỗ trợ: Các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực sản xuất, chế biến thuộc thành phố Hà Nội.

- Nội dung và mức hỗ trợ: Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn chuyên sâu cho các DNNVV trong lĩnh vực sản xuất, chế biến trên địa bàn Thành phố. Kinh phí hỗ trợ theo định mức tiêu chuẩn về chuyên gia tư vấn trong nước và quốc tế áp dụng tại Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12/01/2015 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội và các văn bản hiện hành của Nhà nước nhưng tối đa không quá 200 triệu đồng/doanh nghiệp/năm.

*** Hỗ trợ chuyên gia tư vấn cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa**

- Đối tượng hỗ trợ: Các doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại Nghị định số 39/2018/QNĐ-CP thành lập và hoạt động trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Nội dung và mức hỗ trợ: Hỗ trợ kinh phí thuê chuyên gia nhằm duy trì hoạt động tư vấn thường xuyên tại Trung tâm Hỗ trợ DNNVV trực thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội để hỗ trợ, chẩn đoán, tư vấn cho các DNNVV trên địa bàn thành phố Hà Nội. Kinh phí thuê chuyên gia áp dụng theo tiêu chuẩn, định mức trả cho chuyên gia tư vấn trong nước và quốc tế được quy định tại các văn bản hiện hành của Nhà nước;

*** Khuyến khích, thúc đẩy hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp:** Hỗ trợ 100% kinh phí đào tạo kiến thức về khởi sự kinh doanh cho hộ kinh doanh trên địa bàn Hà Nội nhằm trang bị kiến thức và khuyến khích các hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp. Kinh phí hỗ trợ áp dụng theo Thông

tư 05/TT-BKHĐT ngày 29/3/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Thông tư 49/20019/TT-BTC ngày 08/8/2019 của Bộ Tài chính.

* **Biên soạn và phát hành Sách trắng doanh nghiệp Hà Nội thường niên** làm cơ sở dữ liệu để tham mưu xây dựng chính sách về phát triển doanh nghiệp, phục vụ xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển xã hội của Thủ đô.

c. Phân công thực hiện:

- Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì thực hiện các nhiệm vụ: (1) Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin thực hiện thủ tục hành chính về đăng ký doanh nghiệp; (2) Hỗ trợ kinh phí dịch vụ chứng thực 01 (một) chữ ký số cho doanh nghiệp thành lập mới; (3) Hỗ trợ kinh phí khởi tạo, cài đặt phần mềm hóa đơn điện tử kèm gói 500 hóa đơn điện tử cho doanh nghiệp thành lập mới nhưng không quá 01 triệu đồng/1 doanh nghiệp; (4) Hỗ trợ tư vấn chuyên sâu và chuyên gia cho DNNVV; (5) Hỗ trợ đào tạo kiến thức về khởi sự kinh doanh cho Hộ kinh doanh trên địa bàn;

- Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền nâng cao nhận thức chuyển đổi số trong doanh nghiệp; Nghiên cứu, triển khai các biện pháp thúc đẩy thực hiện quá trình chuyển đổi số trong doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố;

- Giao Sở Công thương chủ trì, phối hợp các Sở ban ngành xây dựng kế hoạch thúc đẩy phát triển thương mại điện tử trong doanh nghiệp;

- Giao Sở Khoa học và Công nghệ nghiên cứu, phân bổ các nhiệm vụ khoa học ưu tiên cho chuyển đổi số, ứng dụng chuyển đổi số trong doanh nghiệp;

- Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Cục Thống kê, Cục Thuế Thành phố nghiên cứu, biên soạn và phát hành Sách trắng doanh nghiệp Hà Nội thường niên.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Đề án

- Kinh phí Ngân sách hỗ trợ là: **832,5 tỷ đồng** (*Chi tiết tại phụ lục dự toán kèm theo*);

- Kinh phí đối ứng của các tổ chức, cá nhân là: **125,1 tỷ đồng**;

- Ngoài kinh phí thực hiện các nhiệm vụ theo dự toán của Đề án, hàng năm các Sở, ban, ngành, đơn vị thuộc Thành phố; UBND các quận, huyện, thị xã xây dựng dự toán kinh phí từ nguồn kinh phí chi thường xuyên cho các hoạt động hỗ trợ DNNVV khác đã được phê duyệt để triển khai thực hiện;

- Căn cứ các nội dung hỗ trợ DNNVV trong Đề án, các sở, ngành căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao về hỗ trợ DNNVV, chủ động xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí đảm bảo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi quy định gửi

Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố trình HĐND Thành phố bố trí kinh phí hằng năm để triển khai thực hiện theo quy định, đồng thời gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, theo dõi việc xây dựng kế hoạch và triển khai chương trình hỗ trợ DNNVV theo quy định.

2. Nguồn kinh phí

- Kinh phí thực hiện Đề án từ nguồn ngân sách Thành phố;
- Kinh phí đối ứng của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia Đề án;
- Kinh phí khai thác và huy động từ các nguồn hợp pháp khác (nếu có): Ngân sách Trung ương; Kinh phí hỗ trợ, tài trợ từ các tổ chức trong nước, quốc tế...

3. Thời gian hỗ trợ: Từ năm 2021 đến hết năm 2025.

V. CƠ CHẾ QUẢN LÝ, GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ VÀ BÁO CÁO

1. Quản lý, giám sát và đánh giá thực hiện Đề án

a) Cơ chế quản lý, giám sát và đánh giá thực hiện đề án

Công tác quản lý, giám sát và đánh giá thực hiện Đề án thực hiện theo các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp lý hiện hành:

- Hằng năm, cơ quan chủ trì thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ lập dự toán gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND Thành phố giao trong dự toán ngân sách để chi trả nội dung hỗ trợ cho DNNVV;

- Giám đốc, thủ trưởng các cơ quan chủ trì thực hiện nhiệm vụ xem xét, quyết định triển khai chính sách, chương trình hỗ trợ cho DNNVV và chịu trách nhiệm trước UBND Thành phố, trước pháp luật về các quyết định đó;

- Sở Tài chính có trách nhiệm tham mưu, bảo đảm kinh phí thực hiện, hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cho hoạt động hỗ trợ; kiểm tra, giám sát việc sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước;

- Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan chủ trì Đề án, giao Trung tâm Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa Hà Nội trực thuộc Sở là đơn vị đầu mối trực tiếp tổ chức triển khai thực hiện, quản lý, giám sát và đánh giá thực hiện Đề án; Biên soạn và phát hành Sách trắng doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố thường niên;

- Thủ trưởng các sở, ngành; UBND các quận, huyện, thị xã, căn cứ điều kiện cụ thể giao trách nhiệm công tác tham mưu triển khai thực hiện, quản lý, giám sát và đánh giá thực hiện các nhiệm vụ của Đề án cho đơn vị trực thuộc.

b) Cơ chế phối hợp

- Các cơ quan chủ trì thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ công khai nội dung, chương trình, kết quả thực hiện hỗ trợ DNNVV và các thông tin khác có liên quan theo quy định tại Điều 29 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

- Các cơ quan quản lý nhà nước về kế hoạch và đầu tư, tài chính, cơ quan hỗ trợ phát triển DNNVV phối hợp quản lý, giám sát thực hiện Đề án;

- Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, đơn vị chủ trì theo chức năng, nhiệm vụ thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý; thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực Sở, ngành quản lý theo quy định hiện hành của pháp luật.

c) Kinh phí tổ chức triển khai thực hiện, quản lý, giám sát và đánh giá công tác hỗ trợ DNNVV

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ toàn bộ chi thường xuyên thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ DNNVV, hộ kinh doanh được bố trí kinh phí tổ chức triển khai thực hiện, đánh giá, giám sát tình hình triển khai nhiệm vụ hỗ trợ DNNVV, hộ kinh doanh được từ nguồn ngân sách Thành phố. Mức bố trí bằng 5% tổng kinh phí ngân sách chi thường xuyên hỗ trợ DNNVV, hộ kinh doanh của cơ quan thực hiện hoạt động hỗ trợ (bao gồm: chi lương, công tác phí và các khoản chi thường xuyên cho cán bộ triển khai thực hiện các nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp; hộ kinh doanh).

2. Cơ chế báo cáo, sơ kết, tổng kết, thi đua khen thưởng

- Định kỳ hằng năm (trước ngày 15/12) hoặc đột xuất theo yêu cầu của Bộ, ngành Trung ương, UBND Thành phố; các Sở, Ban, ngành; UBND các quận, huyện, thị xã; các đơn vị liên quan có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện Đề án gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố và Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

- Tổ chức thực hiện sơ kết 3 năm; tổng kết 5 năm thực hiện Đề án hỗ trợ DNNVV trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025;

- Hằng năm, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, đề xuất tôn vinh, khen thưởng DNNVV tiêu biểu, có thành tích xuất sắc, đổi mới sáng tạo, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương gửi Ban thi đua khen thưởng để trình UBND Thành phố khen thưởng theo quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Là cơ quan chủ trì Đề án; phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan, UBND các quận, huyện, thị xã, các hội, hiệp hội doanh nghiệp trên địa bàn xây dựng kế hoạch/chương trình hàng năm để triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án Hỗ trợ DNNVV trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2021- 2025;

- Tăng cường liên kết, phối hợp các tổ chức có chức năng hỗ trợ DNNVV trên địa bàn thành phố Hà Nội thực hiện công tác hỗ trợ, thúc đẩy phát triển DNNVV có hiệu quả;

- Đầu mối tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố tình hình triển khai và kết quả thực hiện hàng năm theo quy định.

2. Sở Tài chính

Trên cơ sở Đề án được UBND Thành phố phê duyệt, hằng năm Sở Tài chính phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ngành, đơn vị liên quan tổng hợp dự toán kinh phí ngân sách cấp Thành phố, tham mưu cho UBND Thành phố ưu tiên bố trí kinh phí để triển khai thực hiện Đề án theo quy định.

3. Các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan

- Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp với cơ quan chủ trì xây dựng kế hoạch/chương trình và bố trí nguồn lực triển khai thực hiện Đề án. Định kỳ hằng năm báo cáo tình hình triển khai thực hiện Đề án về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo UBND Thành phố;

- Triển khai các cơ chế, chính sách hỗ trợ, chương trình hỗ trợ khác dành cho DNNVV được giao trong kế hoạch hằng năm theo chức năng, nhiệm vụ được giao đảm bảo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi theo quy định;

- Các Sở, ban, ngành cấp giấy phép ngành nghề kinh doanh có điều kiện thực hiện rà soát, cắt giảm thủ tục không cần thiết, rút ngắn thời gian cấp giấy phép; thực hiện hướng dẫn rõ ràng, đầy đủ về thủ tục hồ sơ, tạo mọi điều kiện trong việc cấp giấy phép kinh doanh cho doanh nghiệp;

- Rà soát, triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án và quy định của Luật Hỗ trợ DNNVV thuộc lĩnh vực, ngành do cơ quan, đơn vị mình phụ trách;

- Căn cứ các nội dung hỗ trợ quy định tại Đề án này, các Sở, ngành, đơn vị liên quan xây dựng và công bố thủ tục, quy trình triển khai theo quy định của pháp luật đối với từng nội dung hỗ trợ; hướng dẫn, tiếp nhận, xử lý các đề xuất của các tổ chức, cá nhân liên quan đến nhiệm vụ của đơn vị mình, tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân được hưởng các chính sách hỗ trợ của Đề án.

4. Hội Liên hiệp phụ nữ Thành phố, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh Thành phố Hà Nội và các tổ chức đoàn thể khác

- Tổ chức tuyên truyền, quán triệt về nội dung các chính sách hỗ trợ DNNVV thuộc Đề án và các chính sách theo quy định của pháp luật đến tất cả các hội viên, đoàn viên trên địa bàn Thành phố;

- Tổ chức tuyên truyền, quán triệt về chủ trương khuyến khích, hỗ trợ hộ kinh doanh chuyển đổi thành lập doanh nghiệp của Thành phố đến tất cả các hội viên, đoàn viên trên địa bàn Thành phố;

- Xây dựng và ưu tiên bố trí nguồn lực triển khai thực hiện có hiệu quả các Đề án/Kế hoạch hỗ trợ DNNVV thuộc phạm vi cơ quan đoàn thể Thành phố chủ trì (nếu có).

5. Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã

- Xây dựng kế hoạch/chương trình và bố trí nguồn lực triển khai thực hiện Đề án. Định kỳ hằng năm báo cáo tình hình triển khai thực hiện Đề án về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo UBND Thành phố;

- Đẩy mạnh tuyên truyền đến tất cả các tổ dân phố, cụm dân cư trên địa bàn về chính sách hỗ trợ DNNVV thuộc Đề án; Vận động, khuyến khích hộ kinh doanh chuyển đổi thành lập doanh nghiệp, phấn đấu tốc độ phát triển doanh nghiệp mới hàng năm tăng tối thiểu từ 10% trở lên trong giai đoạn 2021-2025;

- Rút ngắn thời gian giải quyết các hồ sơ, thủ tục liên quan đến hoạt động của hộ kinh doanh. Lập danh sách các hộ kinh doanh có nhu cầu chuyển đổi thành lập doanh nghiệp gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để hướng dẫn và hoàn thiện thủ tục thành lập doanh nghiệp theo quy định;

- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp với Chi cục thuế quận, huyện, thị xã giải quyết các thủ tục chấm dứt hoạt động của các Hộ kinh doanh trong 02 ngày làm việc.

6. Các hội, hiệp hội doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các Sở, ngành, đơn vị liên quan triển khai các biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp thành lập và tiến hành hoạt động sản xuất kinh doanh; tuyên truyền phổ biến đến hội viên về các nội dung, chính sách của Đề án; Thực hiện việc kết nối cộng đồng doanh nghiệp tham gia triển khai thực hiện Đề án; Tổng hợp những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, kiến nghị với UBND Thành phố (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) để kịp thời tháo gỡ, tạo môi trường tốt nhất cho doanh nghiệp hoạt động và phát triển.

7. Trách nhiệm của tổ chức cung cấp dịch vụ hỗ trợ DNNVV

- Thực hiện cung cấp dịch vụ hỗ trợ DNNVV theo các điều kiện, cam kết với cơ quan, tổ chức hỗ trợ DNNVV; hỗ trợ DNNVV tuân thủ các thủ tục hành chính;

- Cung cấp thông tin, tài liệu kịp thời, đầy đủ và chính xác cho cơ quan, tổ chức hỗ trợ DNNVV để chứng minh, xác nhận việc cung cấp dịch vụ hỗ trợ cho DNNVV;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật và chịu trách nhiệm với cơ quan, tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp theo hợp đồng cung cấp dịch vụ hỗ trợ DNNVV.

8. Các cá nhân, tổ chức, DNNVV trên địa bàn Thành phố

- Cung cấp thông tin, tài liệu đầy đủ, kịp thời, chính xác theo yêu cầu của cơ quan chức năng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin, tài liệu đã cung cấp;

- Tuân thủ, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của doanh nghiệp và các quy định của pháp luật liên quan; tiếp nhận, phối hợp và tổ chức thực hiện có hiệu quả nguồn lực hỗ trợ. Chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh./.

Phụ lục 01:

DỰ TOÁN CHI TIẾT
KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI GIAI ĐOẠN 2021-2025
(Ban hành kèm theo Đề án tại Quyết định số ~~5742~~ /QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2020
của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

TT	Nội dung hỗ trợ	ĐV tính	Số lượng		Đơn giá (triệu đồng)	Thành tiền (5 năm)		Đơn vị thực hiện
			1 năm	5 năm		Nguồn NS	KP đối ứng	
I	HỖ TRỢ THEO CƠ CHẾ CỦA TRUNG ƯƠNG					365.281	125.140	
1	Hỗ trợ DNNVV chung					125.281	75.140	
1.1	Hỗ trợ thông tin, tư vấn và pháp lý					12.500	-	
1.1.1	Duy trì, nâng cấp và vận hành Cổng thông tin hỗ trợ doanh nghiệp của Thành phố	Năm	1	5	1.000	5.000	-	Sở KH&ĐT
1.1.2	Hỗ trợ kinh phí triển khai Chương trình hỗ trợ pháp lý cho DNNVV	Năm	1	5	1.500	7.500	-	Sở Tư pháp
1.2	Hỗ trợ tư vấn viên cho DNNVV					7.000	19.333	
1.2.2	Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn cho doanh nghiệp siêu nhỏ nhưng không quá 03 triệu đồng/1DN/năm	DN	200	1.000	3	3.000	-	Sở KH&ĐT
1.2.3	Hỗ trợ đa 30% giá trị hợp đồng tư vấn cho doanh nghiệp nhỏ nhưng không quá 05 triệu đồng/1DN/năm	DN	100	500	5	2.500	5.833	
1.2.4	Hỗ trợ đa 10% giá trị hợp đồng tư vấn cho doanh nghiệp vừa nhưng không quá 10 triệu đồng/DN/năm	DN	30	150	10	1.500	13.500	

1.3	Hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực		6.000	30.000		105.781	55.807	
1.3.1	Hỗ trợ 100% kinh phí để tổ chức các khóa đào tạo khởi sự kinh doanh cho các DNNVV. Kinh phí hỗ trợ theo TT05/TT-BKHĐT; TT 49/20019/TT-BTC ngày 08/8/2019.	Học viên	2.000	10.000	0,91	9.050	-	Sở KH&ĐT
1.3.2	Hỗ trợ 70% kinh phí để tổ chức các khóa đào tạo quản trị kinh doanh cho các DNNVV. Kinh phí hỗ trợ theo TT05/TT-BKHĐT; TT 49/20019/TT-BTC ngày 08/8/2019.	Học viên	4.000	20.000	1,13	22.520	9.652	Sở KH&ĐT
1.3.3	Hỗ trợ 100% kinh phí để tổ chức các khóa đào tạo quản trị kinh doanh chuyên sâu cho các DNNVV do nữ làm chủ. Kinh phí hỗ trợ theo TT05/TT-BKHĐT; TT 49/20019/TT-BTC ngày 08/8/2019.	Học viên	100	500	19,680	9.840	-	Sở KH&ĐT
1.3.4	Hỗ trợ 50% kinh phí tổ chức các khóa đào tạo quản trị kinh doanh chuyên sâu về kiến thức Giám đốc điều hành doanh nghiệp (CEO) cho các DNNVV. Kinh phí hỗ trợ theo TT05/TT-BKHĐT; TT 49/20019/TT-BTC ngày 08/8/2019.	Học viên	300	1.500	17,93	26.895	26.895	Sở KH&ĐT
1.3.5	Hỗ trợ 50% kinh phí đào tạo trực tiếp tại doanh nghiệp cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa hoạt động trong lĩnh vực sản xuất chế biến. Kinh phí hỗ trợ theo TT05/TT-BKHĐT; TT 49/20019/TT-BTC ngày 08/8/2019	DN	50	250	50	12.500	12.500	Sở KH&ĐT
1.3.6	Hỗ trợ 100% kinh phí xây dựng, vận hành hệ thống đào tạo trực tuyến và xây dựng bài giảng trực tuyến	Năm	1	5	2.000	10.000	-	Sở KH&ĐT
1.3.7	Hỗ trợ 70% kinh phí triển khai các chương trình đào tạo kỹ năng lãnh đạo, quản lý về chuyên đổi số cho các DNNVV	Học viên	2.560	12.800	1,17	14.976	6.760	Sở KH&ĐT

2	Hỗ trợ DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị					240.000	50.000	
2.1	Hỗ trợ về đào tạo nâng cao trình độ công nghệ, kỹ thuật sản xuất					15.000	15.000	
	Hỗ trợ 50% chi phí tổ chức các khóa đào tạo nâng cao trình độ công nghệ, kỹ thuật sản xuất chuyên biệt tại doanh nghiệp nhưng không quá 30 triệu đồng/khoá đào tạo/năm/doanh nghiệp	DN	100	500	30	15.000	15.000	- Sở Công thương; - Sở NN & PTNT - Sở TT&TT
2.2	Hỗ trợ liên kết sản xuất, kinh doanh					65.000	-	
2.2.1	Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn đánh giá toàn diện năng lực đáp ứng của DNNVV để tham gia chuỗi cung ứng nhưng không quá 30 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.	DN	100	500	30	15.000	-	- Sở Công thương; - Sở NN & PTNT - Sở TT&TT
2.2.2	Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn cải tiến, nâng cấp DNNVV nhằm đáp ứng yêu cầu kết nối, trở thành nhà cung cấp của doanh nghiệp đầu chuỗi nhưng không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp	DN	100	500	100	50.000	-	- Sở Công thương; - Sở NN & PTNT - Sở TT&TT
2.3	Hỗ trợ phát triển thương hiệu, mở rộng thị trường					50.000	-	
2.3.1	Hỗ trợ chi phí thuê gian hàng tại Hội chợ triển lãm xúc tiến thương mại trong nước hoặc quốc tế nhưng không quá 50 triệu đồng/lần/doanh nghiệp/năm	DN	100	500	50	25.000	-	- Sở Công thương; - Sở NN & PTNT - Sở TT&TT
2.3.2	Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về nhãn hiệu, tên thương mại, chỉ dẫn địa lý, truy xuất nguồn gốc, bí mật kinh doanh nhưng không quá 30 triệu đồng/hợp đồng/DN/năm	DN	100	500	30	15.000	-	- Sở Công thương; - Sở NN & PTNT - Sở TT&TT

2.3.3	Hỗ trợ 100% chi phí hợp đồng tìm kiếm thông tin, quảng bá sản phẩm, phát triển thương hiệu chuỗi giá trị và cụm liên kết ngành nhưng không quá 20 triệu đồng/hợp đồng/doanh nghiệp/năm.	DN	100	500	20	10.000	-	- Sở Công thương; - Sở NN & PTNT - Sở TT&TT
2.4	Tư vấn về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng					65.000	5.000	
2.4.1	Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn để doanh nghiệp xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn cơ sở, hệ thống quản lý nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/doanh nghiệp/năm.	DN	100	500	50	25.000	-	- Sở Công thương; - Sở NN & PTNT - Sở TT&TT
2.4.2	Hỗ trợ 50% chi phí thử nghiệm mẫu phương tiện đo; hỗ trợ 50% chi phí kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; hỗ trợ 50% chi phí cấp dấu định lượng của hàng đóng gói sẵn phù hợp với yêu cầu kỹ thuật đo lường nhưng không quá 10 triệu đồng/lần/doanh nghiệp/năm.	DN	100	500	10	5.000	5.000	- Sở Công thương; - Sở NN & PTNT - Sở TT&TT
2.4.3	Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn để doanh nghiệp tự tổ chức đo lường nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/doanh nghiệp/năm.	DN	100	500	50	25.000	-	- Sở Công thương; - Sở NN & PTNT - Sở TT&TT
2.4.4	Hỗ trợ 100% chi phí cấp chứng nhận sản phẩm phù hợp quy chuẩn kỹ thuật nhưng không quá 20 triệu/sản phẩm/doanh nghiệp/năm	DN	100	500	20	10.000	-	- Sở Công thương; - Sở NN & PTNT - Sở TT&TT
2.5	Hỗ trợ thực hiện các thủ tục về sản xuất thử nghiệm, kiểm định, giám định, chứng nhận chất lượng					45.000	30.000	
2.5.1	Hỗ trợ 100% chi phí thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận chất lượng sản phẩm, hàng hóa; chi phí chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng nhưng không quá 30 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp	DN	100	500	30	15.000	-	- Sở Công thương; - Sở NN & PTNT - Sở TT&TT

2.5.2	Hỗ trợ 50% chi phí thử nghiệm chất lượng hàng hoá tại hệ thống thử nghiệm thuộc cơ quan nhà nước nhưng không quá 10 triệu đồng/lần/năm/doanh nghiệp	DN	100	500	10	5.000	5.000	- Sở Công thương; - Sở NN & PTNT - Sở TT&TT
2.5.3	Hỗ trợ 50% chi phí hợp đồng đặt hàng các cơ sở, viện, trường để nghiên cứu thử nghiệm phát triển các sản phẩm, dịch vụ nhưng không quá 30 triệu đồng/lần/năm/doanh nghiệp	DN	100	500	30	15.000	15.000	- Sở Công thương; - Sở NN & PTNT - Sở TT&TT
2.5.4	Hỗ trợ 50% chi phí sử dụng trang thiết bị tại cơ sở kỹ thuật hỗ trợ DNNVV nhưng không quá 20 triệu đồng/lần/năm/doanh nghiệp	DN	100	500	20	10.000	10.000	- Sở Công thương; - Sở NN & PTNT - Sở TT&TT
II	HỖ TRỢ DNNVV THEO CƠ CHẾ CỦA THÀNH PHỐ					420.450	-	-
1	Hỗ trợ phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 5/8/2019 của Bộ Tài chính.	DN	53.000	265.000	0,10	26.500	-	Sở KH&ĐT
2	Hỗ trợ kinh phí chuyên trả kết quả TTHC về đăng ký doanh nghiệp tại nhà thông qua dịch vụ bưu chính (áp dụng theo Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND Thành phố ngày 5/7/2018 của HĐND Thành phố)	DN	75.000	375.000	0,03	11.250	-	Sở KH&ĐT
3	Hỗ trợ kinh phí đăng ký và duy trì 01 (một) chữ ký số cho doanh nghiệp thành lập mới trong 01 năm đầu hoạt động nhưng không quá 01 triệu đồng/doanh nghiệp.	DN	30.000	150.000	1,0	150.000	-	Sở KH&ĐT
4	Hỗ trợ kinh phí khởi tạo, cài đặt phần mềm hóa đơn điện tử kèm gói 500 hóa đơn điện tử cho doanh nghiệp thành lập mới nhưng không quá 01 triệu đồng/1 doanh nghiệp.	DN	30.000	150.000	1,0	150.000	-	Sở KH&ĐT

5	Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn chuyên sâu cho các DNNVV sản xuất, chế biến, chế tạo thuộc các lĩnh vực: Công nghệ thông tin, Linh kiện điện tử, Cơ khí chế tạo, Nông nghiệp công nghệ cao; Bảo quản và chế biến nông sản, thực phẩm. Kinh phí hỗ trợ theo tiêu chuẩn về chuyên gia tư vấn cao cấp trong nước và quốc tế theo các quy định hiện hành của Nhà nước (ước tính khoảng 200 triệu đồng/1DN)	DN	50	250	200	50.000	-	Sở KH&ĐT
6	Hỗ trợ kinh phí thuê chuyên gia cao cấp nhằm duy trì hoạt động tư vấn thường xuyên cho các DNNVV trên địa bàn thành phố Hà Nội	Năm	1	5	2.000	10.000	-	Sở KH&ĐT
7	Hỗ trợ 100% kinh phí đào tạo bồi dưỡng kiến thức về khởi sự kinh doanh cho hộ kinh doanh. Kinh phí hỗ trợ theo TT05/TT-BKHĐT; TT 49/20019/TT-BTC ngày 08/8/2019.	Hộ KD	4.000	20.000	1,14	22.700	-	Sở KH&ĐT
III	KINH PHÍ QUẢN LÝ, GIÁM SÁT, TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN					46.787	-	
1	Chi hoạt động của Cơ quan thường trực Đề án	Năm	1	5	500	2.500	-	
2	Kinh phí tổ chức triển khai, quản lý, giám sát Đề án (5%)	Năm	1	5	5%	39.524	-	
3	Xây dựng và phát hành sách trắng về doanh nghiệp hàng năm	năm	1	5	1.000	5.000	-	
	Tổng cộng (I+II+III)					832.518	125.140	-

Phụ lục 02

QUY TRÌNH QUẢN LÝ VÀ THỰC HIỆN KINH PHÍ HỖ TRỢ (Ban hành kèm theo Đề án tại Quyết định số 5742/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

I. HỖ TRỢ CHUNG

1. Hỗ trợ tư vấn cho DNNVV (mạng lưới tư vấn viên)

a) Quy trình thực hiện:

- Hàng năm, căn cứ vào tình hình thực tế, đơn vị được giao chủ trì nhiệm vụ xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình UBND Thành phố phê duyệt. Kinh phí được cấp thông qua đơn vị chủ trì nhiệm vụ để triển khai thực hiện theo quy định;

- Đơn vị chủ trì công bố công khai biểu mẫu và chương trình hỗ trợ tư vấn tại đơn vị để doanh nghiệp trên địa có nhu cầu đăng ký tham gia theo quy định;

- Các doanh nghiệp trên địa bàn đăng ký nhu cầu (theo mẫu) với đơn vị được giao chủ trì nhiệm vụ (đăng ký trực tiếp hoặc qua mạng). Đơn vị chủ trì nhiệm vụ tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, xác định đối tượng, điều kiện, kinh phí hỗ trợ và quyết định hỗ trợ;

- Cơ quan chủ trì tiếp nhận, thực hiện: Đơn vị đầu mối hỗ trợ doanh nghiệp thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội.

b) Hồ sơ thanh quyết toán:

- Công văn đề nghị hỗ trợ;

- Dự toán kinh phí về các nội dung đề nghị hỗ trợ thực hiện;

- Kế hoạch hoặc chương trình triển khai thực hiện;

- Các tài liệu, nội dung triển khai tương ứng với các nội dung đề nghị hỗ trợ, các hóa đơn tài chính xác định kinh phí chi thực hiện (nếu có);

- Hợp đồng, thanh lý hợp đồng, bản nghiệm thu sản phẩm và sản phẩm kèm theo.

2. Hỗ trợ đào tạo phát triển nguồn nhân lực cho DNNVV và Hộ kinh doanh

a) Quy trình thực hiện:

- Hàng năm, căn cứ vào tình hình thực tế, đơn vị được giao chủ trì nhiệm vụ xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình UBND Thành phố phê duyệt. Kinh phí được cấp thông qua đơn vị chủ trì nhiệm vụ để triển khai thực hiện theo quy định;

- Cơ quan chủ trì tổ chức đấu thầu lựa chọn đơn vị thực hiện hoặc tự thực hiện (nếu có đủ điều kiện theo quy định);

- Các doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn thành phố Hà Nội, thuộc đối tượng được hỗ trợ đăng ký nhu cầu với đơn vị chủ trì nhiệm vụ hoặc các nhà thầu trúng thầu để tham gia các khóa đào tạo;

- Cơ quan chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội, Sở Lao động Thương binh và Xã hội Hà Nội

b) Hồ sơ thanh quyết toán:

- Dự toán kinh phí về các nội dung đề nghị hỗ trợ thực hiện;
- Kế hoạch hoặc chương trình triển khai thực hiện;
- Bộ hồ sơ đào tạo theo quy định, bao gồm: hồ sơ của các khóa đào tạo theo quy định hiện hành về quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho DNNVV;
- Hợp đồng, biên bản nghiệm thu, thanh lý, hóa đơn tài chính hợp lệ.

3. Hỗ trợ doanh nghiệp thành lập mới, doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính về đăng ký doanh nghiệp mức độ 4

a) Nội dung hỗ trợ:

- Hỗ trợ phí Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp tại Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Mức phí hỗ trợ là 100.000 đồng/doanh nghiệp (theo quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính);

- Hỗ trợ kinh phí dịch vụ chứng thực 01 (một) chữ ký số cho doanh nghiệp thành lập mới sử dụng trong 01 năm đầu hoạt động nhưng không quá 01 triệu đồng/doanh nghiệp;

- Hỗ trợ kinh phí khởi tạo, cài đặt phần mềm hóa đơn điện tử kèm gói 500 hóa đơn điện tử cho doanh nghiệp thành lập mới nhưng không quá 01 triệu đồng/1 doanh nghiệp;

- Hỗ trợ kinh phí chuyển phát nhanh cho doanh nghiệp có nhu cầu nhận kết quả thủ tục hành chính về đăng ký doanh nghiệp (đăng ký thành lập mới doanh nghiệp; đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh; thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp; chuyển đổi loại hình; đăng ký tạm ngừng; đăng ký giải thể; đăng ký hoạt động trở lại; chào bán cổ phần riêng lẻ; cung cấp thông tin cho doanh nghiệp) tại nhà hoặc trụ sở làm việc

b) Quy trình thực hiện:

- Hàng năm, căn cứ vào tình hình thực tế, đơn vị được giao chủ trì nhiệm vụ xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình UBND Thành phố phê duyệt. Kinh phí được cấp thông qua đơn vị chủ trì nhiệm vụ để triển khai thực hiện theo quy định;

- Các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc đối tượng được hỗ trợ đăng ký nhu cầu với đơn vị chủ trì nhiệm vụ. Đơn vị chủ trì nhiệm vụ kiểm tra, xác định đối tượng và quyết định hỗ trợ;

- Đơn vị chủ trì tổ chức đấu thầu lựa chọn đơn vị thực hiện hoặc đơn vị tự tổ chức (nếu có đủ điều kiện theo quy định);

- Cơ quan chủ trì tiếp nhận, thực hiện: Đơn vị đầu mối hỗ trợ doanh nghiệp thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội.

c) Hồ sơ thanh quyết toán

- Hỗ trợ phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp tại Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia:

Hồ sơ thanh toán: Bảng kê danh sách các doanh nghiệp công bố thông tin đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, có xác nhận của Phòng Đăng ký kinh doanh;

- Hỗ trợ kinh phí đăng ký và duy trì 01 một chữ ký số cho doanh nghiệp thành lập mới trong 01 năm đầu hoạt động nhưng không quá 01 triệu đồng/doanh nghiệp:

Hồ sơ thanh toán: (1) Giấy đăng ký nhận hỗ trợ chữ ký số của doanh nghiệp thành lập mới (kèm bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, chứng minh thư nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân của người đại diện doanh nghiệp thành lập mới); (2) Hợp đồng và biên bản bàn giao dịch vụ cung cấp chữ ký số ký giữa đơn vị trúng thầu và doanh nghiệp thành lập mới nhận hỗ trợ; (3) Bảng kê danh sách doanh nghiệp thành lập mới đã nhận hỗ trợ chữ ký số; (4) Hóa đơn tài chính hợp lệ của nhà thầu cung cấp dịch vụ.

- Hỗ trợ kinh phí khởi tạo, cài đặt phần mềm hóa đơn điện tử kèm gói 500 hóa đơn điện tử cho doanh nghiệp thành lập mới nhưng không quá 01 triệu đồng/1 doanh nghiệp:

Hồ sơ thanh toán: (1) Giấy đăng ký nhận hỗ trợ kinh phí khởi tạo, cài đặt phần mềm hóa đơn điện tử của doanh nghiệp thành lập mới (kèm bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, chứng minh thư nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân của người đại diện doanh nghiệp thành lập mới); (2) Hợp đồng và biên bản bàn giao dịch vụ khởi tạo, cài đặt phần mềm hóa đơn điện tử ký giữa đơn vị trúng thầu và doanh nghiệp thành lập mới nhận hỗ trợ; (3) Bảng kê danh sách doanh nghiệp thành lập mới đã nhận hỗ trợ kinh phí khởi tạo, cài đặt phần mềm hóa đơn điện tử; (4) Hóa đơn tài chính hợp lệ của nhà thầu cung cấp dịch vụ;

- Hỗ trợ kinh phí chuyên phát nhanh cho doanh nghiệp có nhu cầu nhận kết quả thủ tục hành chính về đăng ký doanh nghiệp tại nhà hoặc trụ sở làm việc.

Hồ sơ thanh toán:

+ Hợp đồng cung cấp dịch vụ bưu chính nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp giữa đơn vị trúng thầu và doanh nghiệp thực hiện các thủ tục hành chính về đăng ký doanh nghiệp; Bảng kê danh sách doanh nghiệp có nhu cầu nhận kết quả thủ tục hành chính về đăng ký doanh nghiệp tại nhà hoặc trụ sở làm việc;

+ Hóa đơn tài chính hợp lệ của của nhà thầu cung cấp dịch vụ.

4. Hỗ trợ tư vấn chuyên sâu cho cho các DNNVV trong lĩnh vực sản xuất, chế biến.

a) *Nội dung hỗ trợ:* Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn chuyên sâu cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực sản xuất, chế biến. Kinh phí hỗ trợ theo định mức tiêu chuẩn về chuyên gia tư vấn trong nước và quốc tế áp dụng tại Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12/01/2015 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội và các văn bản hiện hành của Nhà nước nhưng tối đa không quá 200 triệu đồng/doanh nghiệp/năm;

b) *Đối tượng:* Doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại Điều 6 Nghị định 39/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ (không bao gồm doanh nghiệp siêu nhỏ), thuộc lĩnh vực chế biến, chế tạo đáp ứng các tiêu chí sau:

+ Có quy mô lao động tối thiểu từ 30 lao động trở lên (có đóng bảo hiểm xã hội), không nợ thuế cơ quan nhà nước;

+ Có doanh thu hàng năm tối thiểu từ 20 tỷ đồng trở lên;

+ Có hạ tầng cơ sở nhà máy sản xuất, văn phòng làm việc, trang thiết bị dây chuyền máy móc sản xuất, chế biến...

c) *Quy trình thực hiện:*

- Hàng năm, căn cứ vào tình hình thực tế, đơn vị được giao chủ trì nhiệm vụ xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình UBND Thành phố phê duyệt. Kinh phí được cấp thông qua đơn vị chủ trì nhiệm vụ để triển khai thực hiện theo quy định;

- Đơn vị chủ trì công bố công khai biểu mẫu và chương trình hỗ trợ tư vấn chuyên sâu tại đơn vị để doanh nghiệp trên địa có nhu cầu đăng ký tham gia theo quy định;

- Các doanh nghiệp trên địa bàn đăng ký nhu cầu (theo mẫu) với đơn vị được giao chủ trì nhiệm vụ (đăng ký trực tiếp hoặc qua mạng). Đơn vị chủ trì nhiệm vụ thành lập Hội đồng tư vấn (Hội đồng tư vấn gồm các cán bộ liên quan thuộc đơn vị được giao triển khai nhiệm vụ) để kiểm tra, đánh giá, xác định đối tượng, điều kiện, kinh phí hỗ trợ và quyết định hỗ trợ. Việc hỗ trợ được thực hiện theo từng giai đoạn do đơn vị đơn vị chủ trì triển khai nhiệm vụ và đơn vị tư vấn được lựa chọn thỏa thuận trong Hợp đồng;

- Đơn vị chủ trì tổ chức đầu thầu lựa chọn đơn vị tư vấn;

- Cơ quan chủ trì tiếp nhận, thực hiện: Đơn vị đầu mối hỗ trợ doanh nghiệp thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội.

d) *Hồ sơ thanh quyết toán:*

- Công văn đề nghị hỗ trợ;

- Dự toán kinh phí về các nội dung đề nghị hỗ trợ thực hiện;

- Kế hoạch hoặc chương trình triển khai thực hiện;

- Các tài liệu, nội dung triển khai tương ứng với các nội dung đề nghị hỗ trợ, các hóa đơn tài chính xác định kinh phí chi thực hiện (nếu có);

- Hợp đồng, thanh lý hợp đồng, bản nghiệm thu sản phẩm và sản phẩm kèm theo.

e) Yêu cầu về chuyên gia tư vấn:

- Có bằng Đại học trở lên thuộc các lĩnh vực liên quan đến nhiệm vụ tư vấn;

- Có kinh nghiệm tư vấn thuộc các lĩnh vực liên quan tối thiểu từ 10 năm trở lên;

- Đã tham gia chủ trì tư vấn hoặc thành viên tổ tư vấn cho DNNVV tối thiểu từ 30 hợp đồng tư vấn trở lên.

5. Hỗ trợ chuyên gia tư vấn thường xuyên cho DNNVV

a) Đối tượng:

- Doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại Điều 6 Nghị định 39/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ.

b) Quy trình thực hiện:

- Hàng năm, căn cứ vào tình hình thực tế, đơn vị được giao chủ trì nhiệm vụ xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình UBND Thành phố phê duyệt. Kinh phí được cấp thông qua đơn vị chủ trì nhiệm vụ để triển khai thực hiện theo quy định;

- Đơn vị chủ trì công bố công khai biểu mẫu và chương trình hỗ trợ tư vấn thường xuyên tại Trụ sở Trung tâm Hỗ trợ DNNVV thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội để doanh nghiệp trên địa bàn có nhu cầu đăng ký tham gia theo quy định;

- Các doanh nghiệp trên địa bàn đăng ký nhu cầu (theo mẫu) với đơn vị được giao chủ trì nhiệm vụ (đăng ký trực tiếp hoặc qua mạng). Đơn vị chủ trì nhiệm vụ xác định đối tượng và hạn lịch tư vấn cho DNNVV. Việc hỗ trợ được thực hiện theo lịch hẹn sau khi đơn vị chủ trì nhiệm vụ xác nhận cho DNNVV đủ điều kiện;

- Đơn vị chủ trì tổ chức ký kết hợp đồng với chuyên gia tư vấn định theo ngày, tuần hoặc tháng để hỗ trợ tư vấn cho doanh nghiệp. Định mức chuyên gia theo quy định tại Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND Thành phố và các quy định hiện hành.

- Cơ quan chủ trì tiếp nhận, thực hiện: Đơn vị đầu mối hỗ trợ doanh nghiệp thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội.

c) Hồ sơ thanh quyết toán:

- Hợp đồng chuyên gia;

- Các tài liệu, nội dung triển khai tương ứng với các nội dung đề nghị tư vấn, các biên bản xác nhận khối lượng công việc giữa doanh nghiệp và chuyên gia, các sản phẩm tư vấn liên quan.

d) Yêu cầu về chuyên gia tư vấn:

- Có bằng Đại học trở lên thuộc các lĩnh vực liên quan đến nhiệm vụ tư vấn;

- Có kinh nghiệm tư vấn thuộc các lĩnh vực liên quan tối thiểu từ 10 năm trở lên;

- Đã tham gia chủ trì tư vấn hoặc thành viên tổ tư vấn cho DNNVV tối thiểu từ 30 hợp đồng tư vấn trở lên.

II. HỖ TRỢ DNNVV THAM GIA CỤM LIÊN KẾT NGÀNH, CHUỖI GIÁ TRỊ

1. Hỗ trợ về đào tạo nâng cao trình độ công nghệ, kỹ thuật sản xuất

a) Quy trình thực hiện:

- Hàng năm, căn cứ vào tình hình thực tế, đơn vị được giao chủ trì nhiệm vụ xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình UBND Thành phố phê duyệt. Kinh phí được cấp thông qua đơn vị chủ trì nhiệm vụ để triển khai thực hiện theo quy định;

- Các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc đối tượng được hỗ trợ đăng ký nhu cầu với đơn vị chủ trì nhiệm vụ. Đơn vị chủ trì nhiệm vụ tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, xác định đối tượng, điều kiện, kinh phí hỗ trợ và quyết định hỗ trợ;

- Đơn vị chủ trì tổ chức đầu thầu lựa chọn đơn vị thực hiện hoặc đơn vị tự tổ chức (nếu có đủ điều kiện theo quy định).

b) Hồ sơ thanh quyết toán:

- Dự toán kinh phí về các nội dung đề nghị hỗ trợ thực hiện;

- Kế hoạch hoặc chương trình triển khai thực hiện;

- Bộ hồ sơ đào tạo theo quy định: Thư mời, Phiếu đăng ký, Danh sách điểm danh, Bài kiểm tra của toàn bộ học viên, Báo cáo đánh giá kết thúc khóa đào tạo, báo cáo từng lần nghiệm thu - dành cho đơn vị đào tạo và tài liệu cần thiết khác theo quy định;

- Hợp đồng, biên bản nghiệm thu, thanh lý, hóa đơn tài chính hợp lệ.

2. Hỗ trợ liên kết sản xuất, kinh doanh; Hỗ trợ phát triển thương hiệu, mở rộng thị trường; Tư vấn về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng; Hỗ trợ thực hiện các thủ tục về sản xuất thử nghiệm, kiểm định, giám định, chứng nhận chất lượng

a) Quy trình thực hiện

Hàng năm, căn cứ vào tình hình thực tế, Sở Công thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình UBND

Thành phố phê duyệt. Kinh phí được cấp thông qua đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ theo quy định;

- Các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc đối tượng được hỗ trợ đăng ký nhu cầu với đơn vị chủ trì nhiệm vụ. Đơn vị chủ trì nhiệm vụ tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, xác định đối tượng, điều kiện, kinh phí hỗ trợ và quyết định hỗ trợ.

b) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ

- Công văn đề nghị hỗ trợ;

- Bản sao có chứng thực Giấy đăng ký doanh nghiệp;

- Tài liệu chứng minh là DNNVV trong lĩnh vực sản xuất, chế biến (có tiềm năng tham gia hoặc đã tham gia trong cụm liên kết, chuỗi giá trị; tạo ra sản phẩm có lợi thế cạnh tranh về chất lượng và giá thành; có đổi mới sáng tạo về quy trình công nghệ, vật liệu, linh kiện, máy móc, thiết bị) được lựa chọn tham gia Chương trình theo một trong các phương thức quy định tại Điều 23 của Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ;

- Bản sao (công chứng) Hợp đồng giữa doanh nghiệp được lựa chọn tham gia Đề án với đơn vị cung cấp dịch vụ.

3. Cơ quan chủ trì tiếp nhận, thực hiện:

- Sở Công thương chủ trì cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị trong ngành, lĩnh vực: Linh kiện điện tử; Cơ khí chế tạo;

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị trong ngành, lĩnh vực: Nông nghiệp công nghệ cao; Bảo quản và chế biến nông sản, thực phẩm;

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị trong ngành, lĩnh vực: Công nghệ thông tin.

PHỐ
HÀ